

**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 121/2005/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH****Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương,

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005, bao gồm: nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, quyết định trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng, quỹ thi đua, khen thưởng và việc xử lý các vi phạm về thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua: công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

2. Đối tượng khen thưởng: các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, có thành tích đều được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Nghị định này.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua**

Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng**

Thực hiện khen thưởng trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính.

Các tập thể có phạm vi lớn như: các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các Tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp từ quân đoàn (đối với lực lượng vũ

trang nhân dân) trở lên, chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng theo niên hạn.

### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng giám đốc Tổng công ty nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua,

phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Nghị định này.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng**

Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 7. Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước, từ quỹ khen thưởng của các doanh nghiệp, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

## **Chương II**

### **THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Mục 1**

### **HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA**

#### **Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua**

Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

#### **Điều 9. Phát động thi đua**

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn quốc.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Lãnh đạo ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung

ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành, lĩnh vực, phạm vi địa phương, phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

### **Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền nhận thức ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác có trách nhiệm tuyên truyền, động viên và phối hợp với cơ quan nhà nước để tổ chức các phong trào thi đua theo quy định tại Điều 12 Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết đánh giá kết quả; lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

## **Mục 2**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 11. Các danh hiệu thi đua**

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện danh hiệu và tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể, cá nhân trong lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, công an xã, thị trấn.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân là “học sinh”, “sinh viên”, “học viên”, tập thể “lớp học” của hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể và học sinh trong các trường dạy nghề.

### **Điều 12. Tiêu chuẩn Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến**

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân đạt 4 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng mới được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sỹ tiên tiến.

2. Lao động làm việc ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì đơn vị cấp trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

### **Điều 13. Tiêu chuẩn Chiến sỹ thi đua cơ sở**

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét tặng cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

1. Là Lao động tiên tiến hoặc Chiến sỹ tiên tiến.

2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc việc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận.

### **Điều 14. Tiêu chuẩn Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định công nhận Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Điều 15. Tiêu chuẩn Chiến sỹ thi đua toàn quốc**

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể

Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc xét tặng Chiến sỹ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc sau khi có ý kiến đề nghị bằng văn bản của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

### **Điều 16. Cờ thi đua**

1. Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được xét tặng hàng năm cho những tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25, 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được tặng cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối hoặc khu vực, cụm thi đua do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

3. Cờ thi đua của Chính phủ để tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua toàn quốc của tỉnh, thành phố.

4. Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm,

các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

**Điều 17. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”**

“Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến” (đối với lực lượng vũ trang nhân dân) thực hiện theo Điều 27, 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng và được xét tặng hàng năm.

**Điều 18. Danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa và tương đương**

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” ở xã, phường, thị trấn; danh hiệu “Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện quyết định tặng danh hiệu Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa và tương đương.

**Điều 19. Danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp**

Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị,

tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp do cơ quan Trung ương của các tổ chức này hướng dẫn thực hiện sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

### Chương III

## HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

### Mục 1

## HUÂN CHƯƠNG

### Điều 20. Huân chương Sao vàng

Huân chương Sao vàng là huân chương cao quý nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc và tặng cho tập thể lập được thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

1. Huân chương Sao vàng để tặng cho cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, có công lao to lớn đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam; Chủ tịch nước; Chủ tịch Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ; Ủy viên Bộ Chính trị; Bí thư

Trung ương Đảng; Phó Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch Quốc hội; Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Trung ương Cục; Thường vụ xứ ủy; Bí thư khu ủy; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Người tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam; Chủ tịch nước; Chủ tịch Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ; Ủy viên Bộ Chính trị; Bí thư Trung ương Đảng; Phó Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch Quốc hội; Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Người có quá trình tham gia liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Đại tướng Lực lượng vũ trang nhân dân trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

d) Người có quá trình công tác liên tục

từ kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, 2 nhiệm kỳ;

đ) Người có công lao to lớn, có công trình, tác phẩm đặc biệt xuất sắc, có tác động sâu rộng, tạo ra sự chuyển biến tích cực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, được nhà nước thừa nhận, tôn vinh;

e) Nguyên thủ nước ngoài có công lao to lớn đối với dân tộc Việt Nam được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận, tôn vinh.

2. Huân chương Sao vàng để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 45 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh thì phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 50 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 10 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 5 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng

khen của Thủ tướng Chính phủ, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Tặng thưởng Huân chương Sao vàng lần thứ 2: tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc 10 năm trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 5 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh và đã có thời gian 20 năm kể từ khi được tặng thưởng Huân chương Sao vàng lần thứ nhất.

4. Tập thể người nước ngoài có công lao đặc biệt to lớn đối với dân tộc Việt Nam, được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận, tôn vinh.

### **Điều 21. Huân chương Hồ Chí Minh**

1. Huân chương Hồ Chí Minh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, Phó ban Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Trung tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Người tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên



tục, có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Trưởng ban Đảng ở Trung ương, Xứ ủy viên, Khu ủy viên, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Người có quá trình tham gia liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc chức vụ tương đương 1 nhiệm kỳ, Đại tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Người có quá trình công tác liên tục từ kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách:

Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ 1 nhiệm kỳ.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung

ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các chức vụ tương đương liên tục 2 nhiệm kỳ, Đại tướng Lực lượng vũ trang nhân dân 10 năm trở lên.

đ) Người có công lao to lớn, có công trình, tác phẩm đặc biệt xuất sắc có tác động sâu rộng thúc đẩy sự phát triển một trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao... được nhà nước thừa nhận, tôn vinh;

e) Người nước ngoài có công lao to lớn đối với dân tộc Việt Nam, được Nhà nước Việt Nam thừa nhận, tôn vinh.

2. Huân chương Hồ Chí Minh để tặng cho tập thể lập được thành tích xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng Huân chương Độc lập hạng nhất hoặc Huân chương Quân công hạng nhất;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 35 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất hoặc Huân chương Quân công hạng nhất phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 40 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 3 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; nội bộ đoàn kết, tổ

chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Tập thể nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đối với dân tộc Việt Nam, được Nhà nước Việt Nam thừa nhận, tôn vinh.

## **Điều 22. Huân chương Độc lập hạng nhất**

1. Huân chương Độc lập hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Phó trưởng ban Đảng ở Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Trung tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Người tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương; Khu ủy viên, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở

Trung ương, liên tục 2 nhiệm kỳ, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Người tham gia hoạt động liên tục từ kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đã có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách:

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, liên tục 1 nhiệm kỳ, Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 3 nhiệm kỳ, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên.

d) Người có thành tích, có công trình, tác phẩm xuất sắc có tác dụng thúc đẩy sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao... được nhà nước thừa nhận, tôn vinh;

đ) Người nước ngoài, có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với nhà nước Việt Nam được cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

2. Huân chương Độc lập hạng nhất để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 25 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì thì phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm được đề nghị, trong thời gian đó đã được 2 lần tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

### **Điều 23. Huân chương Độc lập hạng nhì**

1. Huân chương Độc lập hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách:

Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 1 nhiệm kỳ.

Phó Trưởng các Ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, liên tục 2 nhiệm kỳ.

b) Người tham gia hoạt động liên tục từ thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đã có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách:

Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 2 nhiệm kỳ, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân từ 5 năm trở lên.

Phó trưởng các Ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 3 nhiệm kỳ.

c) Người có thành tích, có công trình, tác phẩm xuất sắc có tác dụng thúc đẩy sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao... được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị;

d) Người nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với nhà nước Việt Nam được các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

2. Huân chương Độc lập hạng nhì để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng ba;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 20 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng ba phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 25 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 2 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với nhà nước Việt Nam,

được cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

### **Điều 24. Huân chương Độc lập hạng ba**

1. Huân chương Độc lập hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã giữ một trong các trọng trách: Cục trưởng, Vụ trưởng ở Trung ương, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban ngành cấp tỉnh (và chức vụ tương đương) hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ từ 1964 đến 1975, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện ủy viên hoặc chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

b) Người tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 1 nhiệm kỳ;

c) Người tham gia từ thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các trọng trách:

Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 1 nhiệm kỳ, Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Phó trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 2 nhiệm kỳ.

d) Người có thành tích xuất sắc, có công trình, tác phẩm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao... được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị;

đ) Người nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với nhà nước Việt Nam, được cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

2. Huân chương Độc lập hạng ba để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 15 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 20 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 3 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với nhà nước Việt Nam, được cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

### **Điều 25. Huân chương Quân công hạng nhất**

1. Huân chương Quân công hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ công tác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì, sau

đó lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn quốc;

b) Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được công nhận là Chiến sỹ thi đua toàn quốc hoặc được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Cán bộ, sĩ quan quân đội nhân dân, công an nhân dân có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, đã từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị hoặc chức vụ tương đương.

2. Huân chương Quân công hạng nhất để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì;

b) Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành 25 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì phải có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện xây dựng và trưởng thành từ 30 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục

5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó được 2 lần tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc liên tục 5 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ngành, địa phương, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 26. Huân chương Quân công hạng nhì**

1. Huân chương Quân công hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba, sau đó lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn quân;

b) Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được Nhà nước tặng một trong các hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 2 lần Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành;

c) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã

từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Quân khu, Tư lệnh Quân chủng, Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, Phó Tổng tham mưu trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục: An ninh, Cảnh sát, Xây dựng lực lượng, Tình báo hoặc chức vụ tương đương từ 5 năm trở lên.

2. Huân chương Quân công hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba;

b) Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 20 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba phải có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 25 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 2 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nội bộ đoàn kết thống nhất, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 27. Huân chương Quân công hạng ba**

1. Huân chương Quân công hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chấp hành

tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, Tổng cục trở lên, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất;

b) Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất trước thời điểm đề nghị từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được tặng một trong các hình thức khen thưởng: 2 lần được tặng Bằng khen của Bộ, ngành, hoặc 1 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Có thời gian phục vụ quân đội, công an nhân dân từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không vi phạm khuyết điểm lớn, đã từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Quân khu, Phó Tư lệnh Quân chủng, Phó Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Tư lệnh Quân đoàn, Tư lệnh Binh chủng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục: An ninh, Cảnh sát, Xây dựng lực lượng hoặc chức vụ tương đương.

2. Huân chương Quân công hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất hoặc Huân chương Chiến công hạng nhất;

b) Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 15 năm trở lên (trường hợp chưa được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất hoặc Huân chương Chiến công hạng nhất, phải có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 20 năm trở lên);

c) Lập được thành tích xuất sắc 5 năm trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó được tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc 3 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; nội bộ đoàn kết thống nhất, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

**Điều 28. Huân chương Lao động hạng nhất**

1. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b khoản 2 Điều 42 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Tiêu chuẩn về quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 của Luật Thi đua, Khen thưởng cụ thể là:

- Người tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ chức vụ: Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có thời gian giữ một trong các chức vụ trên, 2 nhiệm kỳ (10 năm).

- Người tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có thời gian đảm nhiệm một trong các chức vụ trên, 3 nhiệm kỳ (15 năm trở lên).

c) Người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam được các Bộ, ngành, địa phương công nhận, đề nghị.

2. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích có phạm vi



ảnh hưởng lớn, sâu rộng được nêu gương, học tập trong toàn quốc của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Điều 29. Huân chương Lao động hạng nhì**

1. Huân chương lao động hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b khoản 1 Điều 43 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Tiêu chuẩn về quá trình cống hiến lâu dài quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng bao gồm:

- Người tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thời gian giữ chức vụ từ 6 năm đến 10 năm).

Giám đốc Sở, Trưởng các Ban, ngành, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 2 nhiệm kỳ (10 năm trở lên).

- Người tham gia từ thời kỳ chống Mỹ (từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thời gian giữ các chức vụ từ 10 năm đến 15 năm.

Giám đốc Sở, Trưởng các Ban, ngành, Phó Chủ tịch Mặt trận cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 3 nhiệm kỳ (15 năm trở lên).

c) Người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước Việt Nam được cấp Bộ, ngành, địa phương công nhận, đề nghị.

2. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng. Trường hợp đạt được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong từng lĩnh vực của cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Điều 30. Huân chương Lao động hạng ba**

1. Huân chương Lao động hạng ba tặng hoặc truy tặng cho cá nhân:

a) Đạt được tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b khoản 1 Điều 44 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Trường hợp có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng bao gồm:

- Người tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thời gian giữ chức vụ 5 năm.

Giám đốc Sở, Trưởng các Ban, ngành, Phó Chủ tịch Mặt trận và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 6 năm đến 10 năm.

- Người tham gia từ thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) và thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt thành tích xuất

sắc, không vi phạm khuyết điểm lớn, đã giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thời gian giữ chức vụ từ 5 năm đến 10 năm.

Giám đốc Sở, Trưởng các Ban, ngành, Phó Chủ tịch Mặt trận và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 10 đến 15 năm.

c) Người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam đạt được các tiêu chuẩn theo quy định được cấp Bộ, ngành, địa phương công nhận.

2. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận.

### **Điều 31. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất**

1. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì trước thời điểm đề nghị 5 năm, sau đó đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc hoặc được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

b) Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước hoặc đã được Giải thưởng Nhà nước về đề tài liên quan đến phục vụ quốc phòng, an ninh được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

c) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quốc, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba trở lên;

d) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Quân đoàn, Phó Tư lệnh Binh chủng, Sư đoàn trưởng (và cấp tương đương), Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thuộc trung ương, Tư lệnh Cảnh vệ,

Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên.

2. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong huấn luyện, trong xây dựng lực lượng củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc.

### **Điều 32. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì**

1. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Có phát minh, sáng chế, có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc được Giải thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố thuộc

Trung ương về đề tài phục vụ quốc phòng, an ninh;

c) Đã được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba trước thời điểm đề nghị 5 năm trở lên, trong thời gian đó lập được thành tích xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quân hoặc toàn lực lượng công an nhân dân, được cấp Bộ công nhận;

d) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Sư đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Phó Cục trưởng thuộc Bộ và các cục thuộc Tổng cục: An ninh, Cảnh sát, Xây dựng lực lượng, Tình báo hoặc tương đương, từ 10 năm trở lên.

2. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân.

**Điều 33. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba**

1. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b khoản 1 Điều 47 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục hoặc cấp tương đương, đã được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Có thời gian phục vụ từ 30 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm chức vụ Trung đoàn trưởng, Trung đoàn phó hoặc tương đương từ 10 năm trở lên.

2. Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục.

### **Điều 34. Huân chương Chiến công hạng nhất**

1. Huân chương Chiến công hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

b) Chủ động, mưu trí, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy và các loại tội phạm khác, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

2. Huân chương Chiến công hạng nhất để tặng cho tập thể trong quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh,

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy và các loại tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

### **Điều 35. Huân chương Chiến công hạng nhì**

1. Huân chương Chiến công hạng nhì để tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế và các loại tội phạm khác, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân hoặc toàn lực lượng công an

nhân dân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

2. Huân chương Chiến công hạng nhì để tặng cho tập thể trong lực lượng quân đội, công an nhân dân, lực lượng tự vệ, nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế và các loại tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

### **Điều 36. Huân chương Chiến công hạng ba**

1. Huân chương Chiến công hạng ba để tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã dũng cảm mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành

tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

b) Mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế và các loại tội phạm khác, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

2. Huân chương Chiến công hạng ba để tặng cho tập thể trong quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc tấn công tội phạm hình sự, kinh tế và các loại tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **Điều 37. Huân chương Đại đoàn kết dân tộc**

Huân chương Đại đoàn kết dân tộc để tặng hoặc truy tặng cho người có công lao xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Người có công đóng góp hoặc có sáng kiến trong việc đề xuất những chủ trương và có thành tích vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Người có quá trình cống hiến liên tục cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc, đã giữ các chức vụ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10 năm trở lên hoặc có ít nhất 15 năm liên tục đảm nhiệm nhiệm vụ cấp trưởng của các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận từ cấp tỉnh trở lên.

3. Cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận có quá trình công tác 20 năm trở lên, là Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, thành phố hoặc đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, người dân tộc thiểu số, các doanh nhân tiêu biểu và người Việt Nam ở nước

ngoài có thành tích xứng đáng trong việc vận động, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận, đề nghị.

### **Điều 38. Huân chương Dũng cảm**

Huân chương Dũng cảm để tặng hoặc truy tặng cho các cán bộ, chiến sỹ, dân quân tự vệ và các tầng lớp nhân dân, không phân biệt lứa tuổi, có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đạt được một trong những tiêu chuẩn sau:

1. Không sợ hy sinh tính mạng, quyết tâm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân khi gặp hỏa hoạn, thiên tai; dũng cảm bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của công dân trước bọn tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào những nơi nguy hiểm do dịch bệnh gây nên nhằm bảo vệ tính mạng của nhân dân; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong phạm vi tỉnh, thành phố, khu vực trở lên.

2. Đã hy sinh anh dũng trong khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, được nhân dân kính phục, nêu gương, học tập.

### **Điều 39. Huân chương Hữu nghị**

Huân chương Hữu nghị để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tổ chức nước ngoài đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng chủ quyền, luật pháp và phong tục tập quán Việt Nam.

2. Có đóng góp lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng Việt Nam, có nhiều thành tích trong việc củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác tốt đẹp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, khoa học kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường, văn hóa và xã hội giữa Việt Nam với các nước, các khu vực, liên khu vực, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

## Mục 2

### HUY CHƯƠNG

**Điều 40. Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn khen “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sỹ vẻ vang” thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 54, 55, 56 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Ngoài mức thời gian công tác quy định tại các điều 54, 55, 56 Luật Thi đua, Khen thưởng. Người được tặng Huy chương phải có tinh thần tích cực công tác, học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng

dẫn cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

### Điều 41. Huy chương Hữu nghị

“Huy chương Hữu nghị” để tặng cho cá nhân người nước ngoài trong thời gian công tác hoặc làm việc tại Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng chủ quyền, luật pháp, phong tục tập quán Việt Nam.

2. Có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác tốt đẹp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, khoa học kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường, văn hóa - xã hội giữa Việt Nam với các nước, các khu vực, liên khu vực, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

## Mục 3

### DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

**Điều 42. Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng**

Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho các bà mẹ có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Những bà mẹ đã được tuyên dương



danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” mà đạt được điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 59 Luật Thi đua, Khen thưởng thì vẫn được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”.

### **Điều 43. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân**

1. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động anh hùng, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; có phẩm chất đạo đức cách mạng, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Dũng cảm, mưu trí, hy sinh quên mình, đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, huấn luyện, trong giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, được bình chủng, quân chủng hoặc quân khu tôn vinh và học tập;

b) Say mê nghiên cứu, có sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp có giá trị. Có công trình nghiên cứu có giá trị đặc biệt, được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự, an ninh hoặc kinh tế, xã hội đem lại hiệu quả thiết thực;

c) Có trình độ kỹ thuật, chiến thuật giỏi, chuyên môn nghiệp vụ thành thạo. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chính trị, hoàn thành

xuất sắc mọi nhiệm vụ. Có công lớn trong việc bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng đội;

d) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, có tác phong làm việc khoa học, kiên định lập trường trước mọi hy sinh, thử thách. Nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác tương trợ, đoàn kết quân dân, là hạt nhân xây dựng sự đoàn kết, nhất trí trong tập thể.

2. Tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, là ngọn cờ tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng (đối với quân đội) hoặc phong trào thi đua thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, phong trào vì an ninh Tổ quốc (đối với Công an nhân dân), có nhiều đóng góp vào sự phát triển của ngành;

b) Dẫn đầu toàn quân trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới phục vụ chiến đấu, huấn luyện và công tác;

c) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo về kỹ thuật, chiến thuật, về chuyên

môn, nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ, chiến sỹ. Quản lý tốt vũ khí và cơ sở vật chất kỹ thuật, an toàn tuyệt đối về người và tài sản;

d) Dẫn đầu trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu chấp hành kỷ luật, điều lệnh, điều lệ của quân đội và công an. Nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, hợp tác giúp đỡ và đoàn kết nhân dân, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ.

đ) Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức chính quyền đoàn thể vững mạnh toàn diện. Tích cực gương mẫu tham gia các phong trào ở địa phương nơi đóng quân, được chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương tin yêu.

#### **Điều 44. Danh hiệu Anh hùng Lao động**

1. Danh hiệu Anh hùng Lao động để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động anh hùng, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phẩm chất đạo đức cách mạng, là tấm gương sáng về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công tác cao nhất tỉnh, thành phố hoặc ngành (có cùng tính chất công việc và cùng ngành nghề), đóng góp quan trọng vào sự phát triển

của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước;

b) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; có sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp có giá trị, có sản phẩm, công trình khoa học hoặc có tác phẩm sáng tạo văn học, nghệ thuật nổi tiếng, có giá trị đặc biệt, được ứng dụng trong sản xuất, công tác, đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội;

c) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ hoặc trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho địa phương, cho ngành;

d) Có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần hợp tác, tương trợ; là hạt nhân xây dựng sự đoàn kết, thống nhất, là tấm gương sáng xây dựng cuộc sống văn hóa trong đơn vị và gia đình.

2. Tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là tấm gương sáng mẫu mực về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quốc về các mặt: năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội, đóng góp vào

sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước;

b) Dẫn đầu toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công nhân viên chức và lao động, là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

d) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt tiền vốn, tài sản, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

đ) Tập thể đoàn kết, nhất trí, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức chính quyền đoàn thể vững mạnh, toàn diện, được chính quyền địa phương và nhân dân ca ngợi.

#### **Điều 45. Danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân**

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ sỹ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” thực hiện theo quy định tại Điều 62, 63, 64, 65 Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **Mục 4**

### **“GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH”, “GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC”**

#### **Điều 46. Giải thưởng Hồ Chí Minh**

Giải thưởng Hồ Chí Minh để xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục và văn học, nghệ thuật đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 67 Luật Thi đua, Khen thưởng.

#### **Điều 47. Giải thưởng Nhà nước**

Giải thưởng Nhà nước để xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục, những tác phẩm văn học, nghệ thuật, có giá trị cao về khoa học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng, có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội, đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 68 Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **Mục 5**

### **KỶ NIỆM CHƯƠNG, HUY HIỆU**

#### **Điều 48. Kỷ niệm chương và Huy hiệu**

Kỷ niệm chương và Huy hiệu thực hiện theo Điều 69 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Các Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính

trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước khi ban hành Kỷ niệm chương và Huy hiệu.

## **Mục 6** **BẰNG KHEN, GIẤY KHEN**

### **Điều 49. Bằng khen**

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể và cá nhân đạt được tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bằng khen của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tặng cho cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Việc khen thưởng bằng hình thức Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác do cơ quan Trung ương của tổ chức này quy định sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

### **Điều 50. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 75, 76 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Giấy khen của các tổ chức khác, quy định tại khoản 3 Điều 76 Luật Thi đua, Khen thưởng, bao gồm các đối tượng sau đây:

a) Các công ty liên doanh với nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam;

b) Các doanh nghiệp tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ...

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen.

## **Chương IV**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG**

#### **Điều 51. Thẩm quyền**

Thẩm quyền quyết định tặng thưởng và trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 Luật Thi đua, Khen thưởng.

### **Điều 52. Lễ trao tặng**

Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định “về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

## **Mục 2**

### **THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 53. Quy định chung**

##### **1. Về tuyến trình khen.**

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Cấp nào chủ trì phát động các đợt

thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

2. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện. Khi có văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sau 10 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu Bưu điện) các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời. Trường hợp không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sẽ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng theo quy định.

3. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước thì khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của cơ quan tài chính.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình của các cấp dưới khi trình Thủ tướng Chính phủ khen

thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất 15 ngày đối với các hồ sơ đủ điều kiện, 30 ngày đối với các trường hợp phải có ý kiến hiệp ý, 45 ngày đối với trường hợp phải xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

6. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện về thủ tục và cấp trình khen thưởng đối với các Tổng Công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan Trung ương các hội.

#### **Điều 54. Chiến sỹ thi đua toàn quốc**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đối với Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có quy định riêng, do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến hiệp ý (theo quy định phân cấp quản lý cán bộ), xin ý kiến Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước khi làm các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định.

2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được xét tặng hàng năm. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất là ngày 01 tháng 03 năm sau.

3. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị Chiến sỹ thi đua toàn quốc của cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 55. Chiến sỹ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác**

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng",

“Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu trên đây do các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương quy định cụ thể, phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin quy định và hướng dẫn tiêu chuẩn chung danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa”. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và vận dụng cụ thể về tiêu chuẩn xét các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương.

### **Điều 56. Cờ thi đua của Chính phủ**

1. Cờ thi đua của Chính phủ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có quy định riêng, do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện. Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm sau, các Bộ, ngành, địa phương phải có tờ trình và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi đến Ban Thi đua - Khen

thưởng Trung ương. Riêng hệ thống giáo dục đào tạo quốc dân trình chậm nhất vào ngày 01 tháng 9 hàng năm, trước khai giảng năm học mới.

2. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định thành tích và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

4. Chính phủ ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

5. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ gồm có:

a) Tờ trình của Bộ, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo danh sách tập thể được đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ, có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Điều 57. Huân chương các loại**

1. Huân chương các loại do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương các loại.

3. Trường hợp xét tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh thực hiện theo thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về xét tặng thưởng Huân chương bậc cao.

Việc phong tặng danh hiệu thi đua, tặng thưởng bằng khen và các loại huân chương đối với cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương Đảng. Sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm:

a) Tờ trình của Bộ, ban, ngành, Văn

phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng, có ý kiến xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Biên bản họp xét, đề nghị của cấp Bộ, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ... phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

### **Điều 58. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đối với Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân



tối cao có quy định riêng, do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 59. Huân chương Đại đoàn kết dân tộc**

1. Huân chương Đại đoàn kết dân tộc xét khen thưởng hàng năm vào dịp Quốc khánh 2 tháng 9 và ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất ngày 18 tháng 11.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm xem xét, đề xuất các trường hợp đủ tiêu chuẩn, thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành phố xét; đối với các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương xét. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể trình Thủ tướng Chính phủ.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 60. Huy chương**

1. Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang các hạng, hàng năm xét 2 lần vào dịp 19 tháng 5 và Quốc khánh 2 tháng 9, do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Huy chương Hữu nghị do Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương, Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Hồ sơ trình khen thưởng Huy chương gồm có:

a) Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Bản danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng Huy chương.

### **Điều 61. Thủ tục đơn giản**

1. Các trường hợp được xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

a) Tờ trình đề nghị của cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

### **Điều 62. Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng**

1. Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thẩm tra, đề nghị tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tiến hành hàng năm vào dịp 22 tháng 12, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

### **Điều 63. Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân**

1. Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi tắt là “danh hiệu Anh hùng”) do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm

Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và của cơ quan chức năng có liên quan, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Hồ sơ trình phong tặng danh hiệu Anh hùng gồm có:

a) Tờ trình của các Bộ, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có ý kiến nhất trí đề nghị của cấp ủy Đảng cùng cấp);

b) Báo cáo thành tích của các đối tượng được đề nghị phong tặng Anh hùng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Văn bản đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (kèm theo

kết quả tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

#### **Điều 64. Danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân**

Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú” (sau đây gọi tắt là danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân” nhân dân, ưu tú).

1. Danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân” nhân dân, ưu tú do Hội đồng cấp nhà nước của các danh hiệu trên đây xét trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (danh hiệu Nhà giáo), Bộ Y tế (danh hiệu Thầy thuốc), Bộ Văn hóa - Thông tin (danh hiệu Nghệ sĩ), Bộ Công nghiệp (danh hiệu Nghệ nhân) phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ, trình các danh hiệu trên.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ thủ tục, trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Hồ sơ trình các danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân” nhân dân, ưu tú gồm có:

a) Tờ trình của Hội đồng cấp nhà nước (kèm theo danh sách);

b) Bản thành tích cá nhân, có xác nhận của Hội đồng cấp Nhà nước;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp Nhà nước.

5. Danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân” nhân dân, ưu tú do Hội đồng cấp Nhà nước xét, trình Thủ tướng Chính phủ 2 năm một lần.

#### **Điều 65. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước**

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước do Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực khoa học công nghệ và Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực văn học, nghệ thuật xét trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng trung ương tổng hợp hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Giải thưởng Hồ Chí Minh xét và công bố 5 năm một lần, Giải thưởng Nhà nước xét và công bố 2 năm một lần vào dịp Quốc khánh 2 tháng 9.

4. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm có:

a) Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước;

b) Báo cáo thành tích của tác giả về công trình, tác phẩm, cụm công trình, cụm tác phẩm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín

của Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng giải thưởng cấp nhà nước.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa - Thông tin thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước.

## Chương V

### QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

#### Mục 1

### NGUỒN, MỨC TRÍCH QUỸ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

#### Điều 66. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 15% tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua khen thưởng của cấp tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên

đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức trích tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Bộ Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hàng năm) và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp nhà nước được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị theo quy định của Nghị định số 59/CP ngày 30 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kir<sup>ý</sup> doanh đối với doanh nghiệp nhà nư<sup>ng</sup>: nguồn đóng góp của cá nhân <sup>ý</sup>niệm trong nước, nước ngoài và các hợp pháp khác. í Minh, được

6. Quỹ thi đua, khen thưởng của các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối v.v... được trích từ quỹ không chia của hợp tác xã, mức trích do hợp tác xã quyết định và nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

### **Điều 67. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Các khoản chi để in ấn bằng, làm khung bằng, cờ, Huân chương, Huy chương đối với các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước Quyết định khen thưởng, do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đảm nhiệm từ nguồn kinh phí ngân sách cấp.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ Thi đua, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng; còn được thưởng bằng tiền

hoặc tặng phẩm kỷ niệm theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức thưởng cao nhất.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

## **Mục 2 QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 68. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Các tập thể, cá nhân thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đó có trách nhiệm trích trong quỹ thi đua, khen thưởng của cấp mình để chi thưởng.

### Mục 3

## MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

### Điều 69. Danh hiệu thi đua

1. Chiến sỹ thi đua toàn quốc được thưởng huy hiệu, cấp Bằng Chiến sỹ thi đua toàn quốc và mức tiền thưởng: 1.500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thưởng huy hiệu, giấy chứng nhận và thưởng: 1.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

3. Chiến sỹ thi đua cơ sở được thưởng: 300.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

4. Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến được thưởng: 100.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

5. Tập thể lao động xuất sắc, đơn vị quyết thắng được thưởng: 1.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

6. Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến được thưởng: 500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

7. Gia đình văn hóa, được cấp giấy chứng nhận và được thưởng: 50.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

8. Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa được tặng Giấy khen và được thưởng: 500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

9. Tập thể được tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, được tặng cờ và được thưởng: 8.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

10. Tập thể được tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố được tặng thưởng cờ và thưởng: 5.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

### Điều 70. Huân chương các loại

Cá nhân được tặng hoặc truy tặng các loại Huân chương sau đây được thưởng:

1. Huân chương Sao vàng, được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 15.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Huân chương Hồ Chí Minh, được

tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 10.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

3. Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng nhất được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 5.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

4. Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương Quân công hạng nhì được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 4.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

5. Huân chương Độc lập hạng ba, Huân chương Quân công hạng ba được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 3.500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

6. Huân chương Lao động hạng nhất, Huân chương Chiến công hạng nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 3.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

7. Huân chương Lao động hạng nhì, Huân chương Chiến công hạng nhì, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng:

2.500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

8. Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công hạng ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba và Huân chương Dũng cảm, được tặng Huân chương, Bằng Huân chương, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng: 1.500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

9. Tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại, được tặng thưởng Huân chương, bằng Huân chương và được thưởng tiền với mức gấp 2 lần tiền thưởng so với cá nhân quy định tại Điều 70 của Nghị định này.

### **Điều 71. Danh hiệu vinh dự nhà nước**

1. Bà mẹ được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” được tặng thưởng Bằng danh hiệu và được mức tiền thưởng: 5.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, được tặng thưởng Bằng, giấy chứng nhận Anh hùng và mức tiền thưởng: 5.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

3. Tập thể được tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, được tặng thưởng Bằng và mức tiền thưởng: 10.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

4. Các cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được tặng thưởng một Huy hiệu, một Bằng khen và mức tiền thưởng đối với Danh hiệu “nhân dân” là: 4.000.000 đồng; Danh hiệu “ưu tú” là: 3.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

### **Điều 72. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước**

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được cấp bằng và mức tiền thưởng (có quy định riêng). Bộ Khoa học và công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật được tặng thưởng bằng và mức tiền thưởng (có quy định riêng). Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp với Bộ Tài chính và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### **Điều 73. Bằng khen, Giấy khen**

1. Cá nhân, tập thể được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, được tặng Bằng khen và mức tiền thưởng đối với cá nhân: 500.000 đồng; đối với tập thể: 1.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Cá nhân, tập thể được tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được tặng Bằng khen và mức tiền thưởng đối với cá nhân: 300.000 đồng; đối với tập thể: 600.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

3. Cá nhân, tập thể được Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức tặng thưởng giấy khen và kèm theo mức tiền thưởng đối với cá nhân: 100.000 đồng; đối với tập thể: 200.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

### **Điều 74. Huy chương, Kỷ niệm chương**

1. Cá nhân được tặng thưởng Huy chương, được tặng Bằng, giấy chứng nhận và mức tiền thưởng là: 500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tặng thưởng Kỷ niệm chương, giấy chứng nhận và mức thưởng (kèm theo) do Bộ, Ban, ngành, tỉnh, thành phố quy định nhưng không quá: 200.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

### **Điều 75. Điều chỉnh mức tiền thưởng**

Khi mức tiền lương tối thiểu hoặc tiền lương thực tế thay đổi, Bộ Tài chính và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định



điều chỉnh mức tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng nêu trên phù hợp với tình hình thực tế.

### **Điều 76. Quyền lợi khác**

Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, được tặng Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định này, được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài. Bộ Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể.

## **Chương VI XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 77. Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm**

Điều 96 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định trách nhiệm của người kê khai thành tích, người xác nhận thành tích để được các cấp khen thưởng, nay quy định như sau:

1. Thủ trưởng đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

Trường hợp phát hiện Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích, thì Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm làm các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương); Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang

Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ các hồ sơ khen thưởng chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng.

Nếu khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng như quy định của Nghị định này mà vẫn trình Thủ tướng Chính phủ thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 78. Tước danh hiệu**

Điều 97 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định: “Cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật thì có thể bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước đó theo đề nghị

của Thủ tướng Chính phủ”. Nay quy định như sau:

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” mà vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án tù thì bị tước danh hiệu.

2. Căn cứ vào Quyết định của Tòa án; các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trình khen thưởng có trách nhiệm làm các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra Quyết định tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 79. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện Nghị định này.

3. Tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao căn cứ Nghị định này và Luật Thi đua, Khen thưởng để thực hiện.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**